

NHÌN RA THẾ GIỚI

TIN TỨC BỐN PHƯƠNG

Phân bố giống lợn rừng trên thế giới

Theo nghiên cứu của Trung tâm hợp tác nghiên cứu Quốc tế phát triển Nông nghiệp (Pháp) thì lợn rừng có tới 36 giống phân bố ở hầu khắp các lục địa trên thế giới.

Phân loại các giống lợn rừng trên thế giới

STT	Tên giống	Nơi phân bố chủ yếu
1	Sus. Sorofa Affimis	Ấn Độ, Sri Lanka
2	Sus. Serofa Anolamanensis	Tumisy, Angieri, Maroc
3	Sus. Serofa Andamanensis	đảo Audaman- ấn Độ
4	Sus. Serofa Attila	Hungari; Cancase; Irae-Ucraina; Nga; miền trung Bilarus
5	Sus. Serofa Baeticus	Balear; nam Tây Ban Nha; bắc Maroc
6	Sus. Serofa Barbarus	Bắc Phi, Tumisy, Angieri, Maroc
7	Sus. Serofa Castilianus	Bắc Tây Ban Nha
8	Sus. Serofa Chirodontus	Trung Quốc
9	Sus. Serofa Coreanus	Triều Tiên
10	Sus. Serofa Cristatus	Nam dãy Himalaya, Nepal, ấn Độ, Thái Lan, Romani
11	Sus. Serofa Davidi	Nam dãy Himalaya, Iran, Pakistan, Romani, Tây Bắc Ấn Độ
12	Sus. Serofa Falzfeini	Ba Lan
13	Sus. Serofa Ferus	Bắc châu Âu
14	Sus. Serofa Floresianus	đảo Flores – Indonesia
15	Sus. Serofa Jubatus	Malaysia
16	Sus. Serofa Leucomystax	Trung Quốc
17	Sus. Serofa Libycus	Cận Caucase; Thổ Nhĩ Kỳ; Palestin; Yugoslavie; Uzbekistan; Kazaktan
18	Sus. Serofa Majoli	Miền Trung Italia
19	Sus. Serofa Mandehuricus	Trung Quốc
20	Sus. Serofa Mediterrancus	Tây Ban Nha
21	Sus. Serofa Meridionalis	Audalousie; Sardaigue; Cose
22	Sus. Serofa Moupinensis	Duyên hải nam Trung Quốc và nam Việt Nam
23	Sus. Serofa Nicobaricus	đảo Nicoba – ấn Độ

NHÌN RA THẾ GIỚI

STT	Tên giống	Nơi phân bố chủ yếu
24	Sus. Serofa Nigripes	Miền Trung á; ven biển Caspienne; Agganistan; Mông Cổ; Trung Quốc; cận đông Nga
25	Sus. Serofa Papuensis	Ghinê
26	Sus. Serofa Raddeanus	Mông Cổ
27	Sus. Serofa Reiseki	Yugoslavië; Anbania; Grice; Hungari
28	Sus. Serofa Riukinanus	đảo Ryycon – Nhật Bản
29	Sus. Serofa Sardous	Cadague; Corse
30	Sus. Serofa Serofa	đảo Tây Ban Nha; bắc Italia; Đức; Pháp; Benelux; Đan Mạch; Ba Lan; Cộng hòa Séc; Slovakia; Anbania
31	Sus. Serofa Sennaarensis	Sudan
32	Sus. Serofa Sibiricus	Munkinok; Sayan; Mông Cổ; Siberia; Transbaikalia
33	Sus. Serofa Sukvianus	Trung Quốc
34	Sus. Serofa Taivanus	Đài Loan
35	Sus. Serofa Ussusicus	Nga; Corse; Trung Quốc
36	Sus. Serofa Vittatus	Indonesia; Malaysia; Bali; đảo Po Cang.

Qua bảng trên cho thấy: Lợn rừng phân bố chủ yếu trên thế giới là ở các vùng Bắc Phi, châu Âu, phía nam Nga, Trung Quốc, vùng Trung Đông, ấn Độ, Sri Lanka, Indonesia (Sumatin, Java, Sumbawa), đảo Corse, Sardiaigue, những vùng sâu, xa của Ai Cập và Sudan.

Tài liệu khác thì lợn rừng cũng được tìm thấy rất nhiều ở miền Tây Ấn Độ, Hoa Kỳ (California, Texas, Florida, Virginia, Hawai...), Australia, New Zealand và các đảo thuộc vùng biển nam Thái Bình Dương./.



Con đũa và y học

Chu Mạnh Cường

Ngoài đời thường, con đũa là một sinh vật hết sức kinh khủng, gớm ghiếc, thường bám vào chân tay hút máu người và còn làm suy giảm năng suất thủy sản. Con vật đến mỗi độ xuân hè lại nảy nở vô tội vạ và do đó cần tiêu diệt. Tuy nhiên, trong y học đũa lại rất có ích và được ứng dụng rộng rãi để chữa bệnh. Suốt thời kỳ Ai Cập cổ đại và thế kỷ 19, người ta đã dùng đũa để tiêu độc và làm lành các vết thương đọt máu.

Đến nay, đũa góp mặt ở trong rất nhiều ca mổ chỉnh hình tụ máu tĩnh mạch hậu phẫu, như băng bó tay chân, làm lại hàm, sửa ngực, dương vật và cấy ghép da. Nước bọt đũa được chiết xuất làm thành thuốc chống đông máu, chống viêm, để giãn mạch, diệt khuẩn và giảm đau.

Có khoảng 650 loài đũa ở các hồ ao và sông suối. Loài được dùng nhiều nhất

NHÌN RA THẾ GIỚI

trong y học là con *Hirudo medicinalis*, nó nặng khoảng 6 gram và dài hơn 10 centimét. Mỗi con đỉa có 3 hàm răng, gồm 300 cái răng. Khi đỉa cắn sẽ tạo thành những lỗ ăn sâu trong da, gây chảy máu mạnh nhờ thế đẩy được hết cục máu đông, là tác nhân gây tắc và nhiễm trùng mạch đe dọa đến tính mạng người bệnh mà ở nhiều trường hợp sau phẫu thuật chỉ có đỉa mới cứu được. Có loài đỉa chỉ ăn giun hoặc cá. Một số loài sống ký sinh, như trong mũi lạc đà sa mạc hay trực tràng hà mã, hoặc trong các động đá và hút máu dơi. Loài có cỡ lớn nhất như ở sông Amazon.(Mỹ) dài gần 40 centimét.

Dùng đỉa rất đơn giản, chỉ cần trích một mũi kim trên da bị máu thâm sau đó cho đỉa đối bám vào vết trích. Chỉ trong 20 phút đến 60 phút nó có thể hút được từ 15 đến 30 millilit máu, và khi thôi hút vẫn làm cho máu rỉ thêm được khoảng 10 phút. Chất tê trong nước bọt đỉa làm người bệnh hoàn toàn không đau.

Thế kỷ 20 đánh dấu nhiều thành tích của đỉa với y học hiện đại. Bắt đầu vào những năm 1960, hai bác sĩ phẫu thuật người Nam Tư đã là những người tiên phong sử dụng đỉa trong ghép các mảnh da. Sau đó năm 1985 bác sĩ Josept Apton ở bệnh viện Havard (Mỹ) lại dùng đỉa để chữa một ca tụ máu đặc biệt ở tai cho một cậu bé 5 tuổi bị chó cắn. Trên tai cậu bé có những mạch máu rất nhỏ khó gắn và đã

bị tụ máu ngay trong đêm mổ. Bác sĩ đã nghĩ ngay đến đỉa và kết quả là cậu bé đã thoát nạn. 9 năm sau một trường hợp khác lại được cứu bằng đỉa. Trong khi phẫu thuật dị tật bẩm sinh mặt cho một em trai 8 tuổi người Hà Lan lưỡi bị sưng chần ngang miệng làm khó thở. Dùng các thuốc kháng sinh và steroid không có tác dụng, song chỉ 6 tiếng sau với 27 con đỉa cậu bé đã khỏi.

Các nghiên cứu cho thấy ở đỉa không có bệnh, chúng có chất đề kháng giống như các chuỗi phép tính ở côn trùng và những động vật không xương sống khác chống được nhiễm trùng. Chúng sẽ sản ra chất này trong 15 phút sau khi bị nhiễm khuẩn. Tốc độ và hiệu lực chữa bệnh rất cao, được xem có thể ứng dụng chữa bệnh trên người.

Trong tự nhiên đỉa sống ở môi trường ẩm áp. Nó chỉ cần ăn no rồi ngủ. Chỉ một lúc bám vào vật chủ từ 20 đến 40 phút nó có thể tăng thêm trong trọng lượng cơ thể gấp 10 lần trọng lượng cũ. Máu hút trong ruột phải 18 tháng mới tiêu hóa hết, và trong thời gian này nó nghỉ, chỉ thức dậy để sinh sản. Hiện, có một số nơi nuôi đỉa làm thuốc. Đỉa được nuôi trong phòng ấm khoảng 25⁰C bằng máu lợn. Sau 6 tháng chúng được chuyển sang phòng lạnh ở 4⁰C để phát triển chậm và nó có thể sống ở đây trong 1 năm mà không ăn.